

Bản án số: 49/2024/HS-ST

Ngày: 02- 5 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 40/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V; sinh năm: 1979; tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi thường trú: thôn M, xã G, huyện Q, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Trung T; sinh năm: 1951; con bà: Trần Thị L; sinh năm: 1952; có vợ là Trần Thị L1, sinh năm: 1978; có 01 người con lớn sinh năm 2002; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, ngày 12/3/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền phạt và tiền án phí). Nhân thân: Ngày 02/3/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ tiền giả”; bị bắt từ ngày 01/02/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức “Có mặt”.

2. Nguyễn Việt T1, tên gọi khác: Út Mọi; sinh năm: 1987; tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Thôn BS, xã Đ, huyện C, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn H; sinh năm: 1949 (đã chết); con bà: Trần Thị H; sinh năm: 1950; có vợ là Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1993; có 01 người con sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: ngày 14/3/2022 bị Công an xã B1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi

khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024, hiện đang tại ngoại tại Thôn BS, xã Đ, huyện C, tỉnh B; “*Có mặt*”.

3. Lê Phú Q (tên gọi khác: Q Nato); sinh năm 1969; tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Lê K; sinh năm: 1943; con bà: Trần Thị C; sinh năm: 1943; có vợ là Lê Thị Y; sinh năm: 1976; có 03 người con; lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án; ngày 15/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Nhân thân: Ngày 14/7/2014 bị Công an huyện Châu Đức ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt từ ngày 01/02/2024; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức “*Có mặt*”.

4. Trần Quốc C; sinh năm 1987; tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Thôn Q1, xã N, huyện C, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trần Quốc G; sinh năm: 1961; con bà: Phạm Thị Hoa; sinh năm: 1960; có vợ là: Nguyễn Thụy Khánh Trang; sinh năm: 1994; có 02 người con; Lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024, hiện đang tại ngoại tại: Thôn Q1, xã N, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

5. Phan Tấn P; sinh năm: 1990; tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Phạm Hồng Trâm; sinh năm: 1957; con bà: Hoàng Thị Phụng; sinh năm: 1959; có vợ là: Nguyễn Thị Thùy Oanh; sinh năm: 1992; có 02 người con; Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024, hiện đang tại ngoại tại Ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

6. Nguyễn Quốc Đ (tên gọi khác: Ù); sinh năm: 1994; tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Nguyễn Quốc Kh; sinh năm: 1962; con bà: Nguyễn Thị Thanh N; sinh năm: 1967; có vợ là: Nguyễn Thị Kim L; sinh năm: 1998; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024, hiện đang tại ngoại tại Ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

7. Trương Đình L3; sinh năm: 1977; tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ văn hóa: 7/12; con ông:

Trương T2; sinh năm:1949; con bà: Lê Thị H1; sinh năm: 1951; có vợ là: Đoàn Thị Hoài T3; sinh năm: 1984; có 02 người con; lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024, hiện đang tại ngoại tại Ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

8. Phạm Văn H2 (tên gọi khác: Mập), sinh năm: 1987; tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; con ông: Phạm Văn C; sinh năm:1962; con bà: Nguyễn Thị H3 (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024, hiện đang tại ngoại tại Ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

9. Võ Minh Tr; sinh năm: 2005; tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Thôn SN, xã S, huyện C, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Võ Văn M; sinh năm:1968; con bà: Trần Thị B; sinh năm: 1975; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024, hiện đang tại ngoại tại thôn SN, xã S, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Tuấn A, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện C, tỉnh B.

2. Ông Lê Thanh T4, sinh năm: 1981.

3. Bà Đoàn Thị Hoài T3, sinh năm: 1984.

4. Bà Lê Thị Y, sinh năm: 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B. (bà Y có mặt, ông Tuấn A, ông T4, bà T3 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/01/2024, Công an huyện Châu Đức nhận được đơn tố giác tội phạm về đối tượng “V Mát sa” có tổ chức đá gà ăn tiền với Q Na tô, C Suối Nghé và một số người khác vào ngày 14/01/2024 tại lô cao su thuộc ấp Đ, xã B1, huyện C, tỉnh B cùng với một số đối tượng khác:

Sau khi nhận được đơn tố cáo, Công an huyện Châu Đức đã tiến hành xác minh và triệu tập 09 đối tượng tham gia đá gà ăn tiền tại lô cao su thuộc ấp Đ, xã B1, vào ngày 14/01/2024 gồm: Nguyễn Văn V (V Massage); Nguyễn Việt T1 (Út Mọi); Lê Phú Q (Q Nato); Phan Tấn P; Trương Đình L3; Nguyễn Quốc Đ; Phạm Văn H2 (Lùn); Trần Quốc C (C lùn) và Võ Minh Tr lên làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Đức, V, T1, Q, P, L3, Đ, H2, C và Tr đã khai nhận như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/01/2024, Nguyễn Việt T1 đến nhà Lê Phú Q chơi và hai người rủ nhau đi đá gà kiếm tiền tiêu xài thì cả hai đồng ý. Sau đó, T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn V để nhờ V tìm kèo đá gà ăn tiền với gà của T1 khoảng 3kg. V gọi điện cho Trần Quốc C để cấp kèo đá gà ăn tiền với gà của T1, C đồng ý và hẹn đến lô cao su thuộc ấp Bình Mỹ, xã Bình Ba, huyện Châu Đức. Sau đó, V gọi điện thoại thông báo cho T1 biết có kèo đá gà ăn tiền và hẹn đến lô cao su; V mang theo cân, băng keo, chai nước để đi làm trọng tài đá gà. Lúc này, Nguyễn Quốc Đ đang ở cùng với V nghe có đá gà ăn tiền nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72E1-687.92 cùng đi chung với V để tham gia đá gà ăn tiền; đồng thời Phan Tân P cũng biết tin V chuẩn bị làm trọng tài đá gà nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K8-1554 đến nhà V và chờ V cùng đi. Sau khi V thông báo thì T1 đã gọi điện thoại rủ thêm Trương Đình L3 đến nhà Q cùng đi, L3 đồng ý. L3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72X1 - 2987 chở T1 mang theo 01 con gà bướm lông trắng nặng khoảng 3kg (gà nhận) để đá còn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72F1 -580.56 cùng đi đến lô cao su tại ấp Bình Mỹ, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tham gia đá gà.

Sau khi V gọi cho C để cấp kèo đá gà ăn tiền thì C đã mang 01 con gà lông đen - đỏ (gà điều) nặng khoảng 2,9kg và gọi điện thoại cho Võ Minh Tr đến lô cao su để thả gà giùm cho C, Tr đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72F1 - 215.64 đến địa điểm đã hẹn để tham gia đá gà, còn Tr đi xe ôm đến ngay sau đó. Lúc này, Phạm Văn H2 đang làm cỏ ở gần đó thì thấy mọi người đang tụ tập chuẩn bị đá gà nên cũng đi bộ đến xem và cùng tham gia. Tại đây, V đứng ra làm trọng tài tiến hành cân gà của T1 và gà của C lần lượt là 3kg và 2,9kg; Do gà của T1 nặng hơn nên V thống nhất kèo đá xỏ ban đầu là 3.000.000 đồng, tỷ lệ thắng thua là 0,85/1 (tức là gà của T1 nặng ký hơn mà thắng sẽ ăn được 85% số tiền cá cược, thua thì mất 100% số tiền cá cược) và V thông báo ai cược thêm thì cược. Lúc này, T1 đi xung quanh tìm người tham gia cược cùng mình; T1 bỏ ra số tiền 6.000.000 đồng, Q theo 5.000.000 đồng, L3 theo 2.000.000 đồng, P theo 2.000.000 đồng; V cũng kêu gọi mọi người tham gia cược thì có Đ theo gà của T1 2.000.000 đồng nhưng cược giùm H2 1.000.000 đồng và 01 nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch 1.000.000 đồng, Q tiếp tục theo thêm 1.000.000 đồng và 01 nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch theo 2.000.000 đồng. Lúc này, số tiền theo gà bên T1 là 20.000.000 đồng nên V thông báo cho C và mọi người biết. Do không kêu gọi được ai theo gà của mình nên C quyết định một mình C cá cược số tiền cược 20.000.000 đồng với nhóm người theo gà của T1.

Sau khi hai bên thống nhất số tiền cược là 20.000.000 đồng thì V ra hiệu thả gà ra đá; T1 tự thả gà của mình, còn Tr giúp C thả gà ra đá. Hai con gà đá được khoảng 02 phút thì gà của T1 thắng, gà của C thua nên C đã đưa cho V số tiền 13.500.000 đồng và chuyển khoản cho Q số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi lấy tiền, V tự trừ số tiền 850.000 đồng tiền trọng tài; V trả tiền cho Đ 1.600.000 đồng rồi Đ đưa lại cho H2 800.000 đồng và nam thanh niên không rõ lai lịch 800.000 đồng; V trả tiền cho nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch 1.600.000 đồng; V đưa cho Q 1.300.000 đồng tiền mặt và C chuyển khoản 3.500.000 đồng. Còn lại số

tiền 8.150.000 đồng V đưa lại hết cho T1; T1 đưa lại cho P 1.600.000 đồng; T1 đưa cho L3 1.600.000 đồng; còn 4.950.000 đồng là số tiền T1 được hưởng.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 14/01/2024 là 40.000.000 đồng.

Sau khi bị triệu tập lên làm việc, ngày 30/01/2024 Nguyễn Việt T1 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức 01 con gà bướm trắng (tại thời điểm giao nộp nặng 3,1kg) mà T1 đã sử dụng để đá gà ăn tiền trong vụ án trên.

Ngoài ra các bị cáo đã tự giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức những đồ vật liên quan đến việc đánh bạc gồm:

- Nguyễn Văn V: 01 điện thoại di động hiệu Docomo màu xám đen, số Imei: 3537530903330249 và số tiền 850.000 đồng là tiền mà V có được khi làm trọng tài trong trận đá gà trên.

- Nguyễn Việt T1 : 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số Imei: 357828285045913 và số tiền 4.950.000 đồng là tiền T1 có được do thắng trong trận đá gà trên.

- Lê Phú Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S10 5G, số Imei: 355401100376384; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 72F1-580.56, số khung RLHJF581GY854993, số máy JF66E0859655. Ngoài ra, bà Lê Thị Ty (là vợ của Q) đã giao nộp số tiền 4.800.000 đồng là tiền Q có được do thắng trong trận đá gà trên.

- Phan Tấn P: 01 xe mô tô nhãn hiệu Focol màu nâu, biển kiểm soát 72K8-1554, số khung 2ME5A-001942, số máy FMG1A-001942 và số tiền 1.600.000 đồng là tiền P có được do thắng trong trận đá gà trên.

- Nguyễn Quốc Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 72E1 - 687.92 số khung NF110MT0019054, số máy NF110MTE0019054

- Trần Quốc C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu xanh đen, biển kiểm soát 72F1 215.64, số khung RLCS16S209Y73734, số máy 16S2-073727 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám đen, số Imei 866534051892603.

- Võ Minh Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 350141781255128.

- Trương Đình L3: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 72X1 – 2987, số khung RLHC09077Y296482, số máy HC09E-5396518 và số tiền 1.600.000 đồng là tiền mà L3 có được do thắng trong trận đá gà trên.

- Phạm Văn H2: số tiền 800.000 đồng là tiền mà H2 có được do thắng trong trận đá gà trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã tiến hành tạm giữ những đồ vật trên (Bút lục số 250-259).

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-CD ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Nguyễn Văn V và Nguyễn Việt T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Truy tố Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2 và Võ Minh Tr về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Văn V** mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Việt T1** mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Lê Phú Q** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt **Trần Quốc C** phải nộp từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước về tội “Đánh bạc” .

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Phan Tấn P** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Quốc Đ** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt **Trương Đình L3** phải nộp từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Phạm Văn H2** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt **Võ Minh Tr** phải nộp từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Hình phạt bổ sung: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt T1 mỗi bị cáo phải nộp phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước;

Lê Phú Q, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Phạm Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước;

Các bị cáo: Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt T1, Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2, Võ Minh Tr không tranh luận mà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh hiện nay đang khó khăn.

Trần Quốc C, Phan Tấn P, Trương Đình L3, Võ Minh Tr xin được áp dụng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-CD ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Nguyễn Văn V và Nguyễn Việt T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Truy tố các bị cáo: Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2 và Võ Minh Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt T1, Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2, Võ Minh Tr đều thừa nhận:

Vào chiều ngày 14/01/2024, tại lô cao su thuộc ấp Bình Mỹ, xã Bình Ba huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Văn V và Nguyễn Việt T1 đã có hành vi “Tổ chức đánh bạc” dưới hình thức đá gà cho Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Đình Lực, Phạm Văn H2 và Võ Minh Tr tham gia. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng trong trận đánh bạc là 40.000.000 đồng.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn V và Nguyễn Việt T1 đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn

P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2 và Võ Minh Tr đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt T1, Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2, Võ Minh Tr đều là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình, nhưng vì tham lam, tư lợi, coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội, muốn kiếm tiền bằng trò đỏ đen nên các bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì ham mê cờ bạc mà đã làm cho nhiều gia đình tan vỡ, mất hạnh phúc. Bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Việt T1: Là người đứng ra tổ chức, chuẩn bị địa điểm, công cụ, rủ rê các con bạc đến để tham gia đánh bạc; Nguyễn Văn V và Nguyễn Việt T1 đã có hành vi tổ chức đánh bạc với các bị cáo còn lại dưới hình thức đá gà cá cược tiền không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng chung mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải có bản án thật nghiêm khắc, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước. Không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó không coi là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt T1, có hành vi tổ chức đánh bạc và V giữ vai trò tích cực hơn T1. Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2, Võ Minh Tr đều là người thực hành.

[7] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn V và Lê Phú Q: tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Phú Q đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo Nguyễn Việt T1, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2 và Võ Minh Tr đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn V và Lê Phú Q; áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Việt T1, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2 và Võ Minh Tr. Bị cáo T1 hoàn cảnh gia đình đang rất khó khăn. Bị cáo là lao động chính trong nhà, đang phải nuôi mẹ già và 01 con nhỏ 02 tuổi vì vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T1. Bị cáo Lê Phú Q hiện có Cha trên 80 tuổi bị

tại nạn nằm bất động. Hoàn cảnh hiện tại rất khó khăn vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Q.

Cả 09 bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, không bị phát hiện, bắt giữ quả tang. Nhưng sau 16 ngày Cơ quan điều tra triệu tập làm việc thì cả 09 bị cáo đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và cũng tự nguyện giao nộp toàn bộ công cụ, phương tiện phạm tội. Giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, điều này thể hiện tinh thần tự nguyện và thái độ ăn năn hối cải của các bị cáo cần ghi nhận.

Xét thấy các bị cáo: Nguyễn Việt T1, Nguyễn Quốc Đ, Phạm Văn H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo T1 hoàn cảnh gia đình đang rất khó khăn. Bị cáo là lao động chính trong nhà đang phải nuôi mẹ già và 01 con nhỏ 02 tuổi. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo T1, Đ và H2 cho chính quyền địa phương và gia đình nơi các bị cáo thường trú, làm việc quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh giáo dục phòng ngừa chung. Vì vậy, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định cho các bị cáo một thời gian thử thách hợp lý.

Đối với các bị cáo: Trần Quốc C, Phan Tấn P, Trương Đình L3 và Võ Minh Tr Phạm có nguyện vọng xin được áp dụng hình phạt tiền để ít ảnh hưởng đến nhân thân và lai lịch sau này cho các con. Thấy nguyện vọng của các bị cáo phù hợp với thực tế và phù hợp các quy định pháp luật nên chấp nhận.

[9] Đối với 02 đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch có tham gia cá cược trong trận đá gà cùng với các bị cáo trong vụ án. Hiện thông tin về hai đối tượng này chưa rõ ràng nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh xử lý sau.

[10] Hình phạt bổ sung: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt T1, Lê Phú Q, Nguyễn Quốc Đ, Phạm Văn H2 phải nộp phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước;

[11] Xử lý vật chứng:

- 01 con gà bướm trắng (tại thời điểm giao nộp nặng 3,1kg) là con gà Nguyễn Việt T1 dùng để đá gà ăn tiền. Ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định tiêu hủy số 01/QĐ để tiến hành tiêu hủy theo quy định (đã xử lý xong - Bút lục số 191-194).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 72F1- 580.56 do bị cáo Lê Phú Q giao nộp. Quá trình xác định là xe của ông Lê Tuấn Anh (là con rể của bị cáo Q). Ông Tuấn Anh cho bà Lê Thị Ty (là vợ bị cáo Q) mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 14/01/2024, bị cáo Q mượn chiếc xe trên từ bà Ty và đi tham gia đánh bạc, bà Ty không có lỗi nên ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho ông Tuấn Anh (đã xử lý xong - Bút lục số 196).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 72E1 - 687.92 do bị cáo Nguyễn Quốc Đ giao nộp. Quá trình làm việc xác định là tài sản của ông Lê Thanh T4. Ông Tuấn cho Đức mượn xe và không biết việc Đ sử dụng xe đi tham gia đánh bạc nên ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho ông Tuấn (đã xử lý xong - Bút lục số 195).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 72X1 - 2987 do bị cáo Trương Đình L3 giao nộp. Qua trình điều tra xác định là tài sản của bà Đoàn Thị Hoài T3 (là vợ bị cáo Lực). Bà Thu không biết L3 sử dụng xe đi đánh bạc nên ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho bà Thu (đã xử lý xong - Bút lục số 197).

- 01 điện thoại di động hiệu Docomo màu xám đen, số Imei: 3537530903330249; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số Imei: 35782828504591; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S10 5G, số Imei: 355401100376384; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám đen, số Imei: 866534051892603; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 350141781255128; 01 xe mô tô nhãn hiệu Focol màu nâu, biển kiểm soát 72K8-1554, số khung 2ME5A-001942, số máy FMG1A-001942; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu xanh đen, biển kiểm soát 72F1 215.64, số khung RLCS16S209Y73734, số máy 16S2-073727 và số tiền các bị cáo giao nộp 14.600.000 đồng là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm và tiền do phạm tội mà có thì áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý các vật chứng trên.

[12] Án phí: Các bị cáo: Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt T1, Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2, Võ Minh Tr phạm mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo: Nguyễn Văn V và Nguyễn Việt T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo: Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2 và Võ Minh Tr phạm tội “Đánh bạc”.

Hình phạt chính:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/02/2024, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 38 luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Phú Q 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/02/2024, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T1 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án 02/5/2024.

Giao Nguyễn Việt T1 cho Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nơi T1 thường trú, sinh sống để quản lý, giáo dục.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án 02/5/2024.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H2 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 02/5/2024.

Giao các bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Phạm Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nơi các bị cáo thường trú, sinh sống để quản lý, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Việt T1, Nguyễn Quốc Đ và Phạm Văn H2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự”.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C phải nộp 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” để sung quỹ Nhà nước.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Tấn P phải nộp 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” để sung quỹ Nhà nước.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Đình L3 phải nộp 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” để sung quỹ nhà nước.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Minh Tr phải nộp 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” để sung quỹ nhà nước.

Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt T1 mỗi bị cáo phải nộp 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo: Lê Phú Q, Nguyễn Quốc Đ, Phạm Văn H2, mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước;

Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Docomo màu xám đen, số Imei: 3537530903330249;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, số Imei: 357828285045913;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S10 5G, số Imei: 355401100376384;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám đen, số Imei 866534051892603;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 350141781255128.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Focol màu nâu, biển số 72K8-1554, số khung 2ME5A-001942, số máy FMG1A-001942;

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Taurus màu xanh đen, biển số 72F1 215.64, số khung RLCS16S209Y73734, số máy 16S2-073727;

- Tiền: 14.600.000 đồng (mười bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng) - Ủy nhiệm chi nộp tiền vào tài khoản tạm thu của Chi cục THADS huyện Châu Đức ngày 22/4/2024.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2024 giữa Công an huyện Châu Đức và Chi cục Thi hành án huyện Châu Đức).

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý các vật chứng trên.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt T1, Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2 và Võ Minh Tr

mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/5/2024) các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt T1, Lê Phú Q, Trần Quốc C, Phan Tấn P, Nguyễn Quốc Đ, Trương Đình L3, Phạm Văn H2, Võ Minh Tr và bà Lê Thị Y có quyền kháng cáo. Đối với ông A, ông T4, bà T3 vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dẫn